

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011	14 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Từ ngày 09 tháng 12 năm 2004, Công ty chuyển đổi hoạt động sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 575.100.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Điện thoại : (04) 3 8.693.434 Fax : (04) 3 8.691.568
E-mail : vanphonghagrimeco@yahoo.com
Mã số thuế : 0100103295

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ điều mồi, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;

- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mô địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng các loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha	Số 214, đường Tô Hiệu, tổ 6, phường Tô Hiệu, thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La	Số 2403000129 ngày 06 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp	97,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội	Số 0103022116 ngày 12 tháng 5 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp	89%
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	2A14, tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	Số 0102223118 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp	80%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Thôn Đồng Lát, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình	Số 5400343804 ngày 29 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp	75%
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Văn Lâm	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Số 0504000286 ngày 14 tháng 9 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 51).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Bình Dương	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Lê Hà Giang	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Huyền	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bình Dương	Tổng Giám đốc	08 tháng 7 năm 2008	
Ông Nguyễn Văn Kim	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	01 tháng 5 năm 2011
Ông Phạm Ngọc Chung	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	01 tháng 3 năm 2011
Ông Hoàng Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 3 năm 2011	
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2009	
Ông Trần Hải Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2012	
Bà Ninh Thị Luân	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2012	
Bà Ninh Thị Luân	Kế toán trưởng	11 tháng 5 năm 2006	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 22 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 96/2012/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 51 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban lãnh đạo cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.563.396.220.127	1.700.613.528.292
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.753.467.623	364.508.958.954
1. Tiền	111		11.253.467.623	14.594.092.956
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.500.000.000	349.914.865.998
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		247.877.371.500	66.867.853.419
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	252.786.119.380	66.867.853.419
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(4.908.747.880)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		573.629.468.657	612.002.609.638
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	366.727.848.892	376.377.233.885
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	172.728.184.414	224.384.083.828
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	41.134.742.570	12.708.517.518
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(6.961.307.219)	(1.467.225.593)
IV. Hàng tồn kho	140		664.870.123.082	588.819.877.384
1. Hàng tồn kho	141	V.8	666.081.806.140	590.031.560.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(1.211.683.058)	(1.211.683.058)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.265.789.265	68.414.228.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	819.827.839	612.706.128
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.287.076.552	15.730.245.436
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	40.158.884.874	52.071.277.333

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		691.878.402.683	406.275.952.034
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		245.040.614.329	181.836.545.954
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	112.474.972.383	121.326.355.994
<i>Nguyên giá</i>	222		255.492.788.703	235.680.379.357
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(143.017.816.320)	(114.354.023.363)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	1.422.413.860	2.794.931.279
<i>Nguyên giá</i>	225		2.794.252.091	4.351.836.507
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.371.838.231)	(1.556.905.228)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	33.434.992	12.872.774
<i>Nguyên giá</i>	228		91.230.000	59.230.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.795.008)	(46.357.226)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	131.109.793.094	57.702.385.907
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		446.046.982.845	223.108.587.270
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	345.159.024.471	168.043.230.103
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	109.375.324.939	55.930.400.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(8.487.366.565)	(865.042.833)
V. Tài sản dài hạn khác	260		790.805.509	1.330.818.810
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	487.249.272	925.975.819
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		37.556.237	42.484.040
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	266.000.000	362.358.951
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.255.274.622.810	2.106.889.480.326

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.546.081.639.411	1.328.787.110.193
I. Nợ ngắn hạn	310		1.213.186.032.714	928.594.003.730
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	728.432.826.986	594.121.534.497
2. Phải trả người bán	312	V.22	127.423.690.325	98.794.062.071
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	116.775.975.257	121.810.251.924
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	7.927.375.213	18.926.529.408
5. Phải trả người lao động	315		9.211.807.995	9.535.189.788
6. Chi phí phải trả	316	V.25	14.167.924.276	27.312.494.031
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	196.374.421.552	48.600.786.391
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	12.872.011.110	9.493.155.620
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		332.895.606.697	400.193.106.463
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	87.099.805.000	120.373.605.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	243.086.027.957	278.443.103.304
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.436.964.611	1.092.761.795
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.272.809.129	283.636.364
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		707.007.983.399	776.537.370.133
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.30	706.883.661.900	776.391.573.690
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	546.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		169.300.618.000	169.300.618.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(73.426.398.513)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.633.161.821	683.345.117
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		22.847.338.071	20.772.835.059
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.969.920.684	3.945.599.439
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.459.021.837	35.689.176.075
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		124.321.499	145.796.443
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		124.321.499	145.796.443
C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.31	2.185.000.000	1.565.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.255.274.622.810	2.106.889.480.326

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.017.354.182	1.017.354.182
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.893,50	1.903,02
Euro (EUR)		393,66	404,58
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.569.854.893.510	777.703.683.034
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	183.592.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.569.671.301.010	777.703.683.034
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.517.384.053.124	692.184.721.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.287.247.886	85.518.962.001
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	79.370.222.953	49.260.143.215
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	99.502.472.771	63.584.624.328
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.411.984.695	60.578.086.351
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.042.508.755	2.690.250.498
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.648.464.406	9.037.835.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.464.024.907	59.466.394.736
11. Thu nhập khác	31	VI.7	48.457.716	7.658.595.114
12. Chi phí khác	32	VI.8	501.284.598	7.542.448.416
13. Lợi nhuận khác	40		(452.826.882)	116.146.698
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(4.905.124.156)	(4.063.353.318)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.106.073.869	55.519.188.116
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	3.262.719.235	8.720.561.991
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.927.803	4.927.803
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.838.426.831</u>	<u>46.793.698.322</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.838.426.831	46.793.698.322
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>73</u>	<u>2.199</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Chinh Lương

Ninh Thị Luân

Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.106.073.869	55.519.188.116
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		28.502.306.599	32.029.080.858
- Các khoản dự phòng	03		18.025.153.238	(2.182.105.029)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(54.478.665.561)	(19.376.088.757)
- Chi phí lãi vay	06		83.411.984.695	60.578.086.351
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		82.566.852.840	126.568.161.539
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		48.407.557.862	(414.549.013.224)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(55.761.500.097)	(254.826.884.443)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		250.440.591.354	75.534.283.192
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		271.685.650	301.022.849
- Tiền lãi vay đã trả	13		(149.256.124.007)	(84.220.891.513)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(14.245.084.070)	(2.542.143.964)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		55.761.559.007	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(69.629.624.199)	(4.801.273.689)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		148.555.914.340	(558.536.739.253)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(94.856.557.608)	(42.029.841.897)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	7.432.727.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(239.009.660.900)	(159.415.149.819)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	256.884.389.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(215.924.585.367)	(86.071.929.248)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	7.725.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		38.485.742.868	20.442.496.742
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(510.305.061.007)	4.967.692.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	526.364.075.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(73.426.398.513)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.415.498.092.776	911.257.399.803
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.286.565.387.634)	(542.541.141.782)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(878.488.000)	(627.646.666)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(27.638.648.848)	(25.644.123.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		26.989.169.781	868.808.562.955
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(334.759.976.886)	315.239.515.844
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	364.508.958.954	49.265.745.157
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.485.555	3.697.953
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	29.753.467.623	364.508.958.954

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:

- Chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng;
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đế, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tổng số các công ty con: 05

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha	Số 214, đường Tô Hiệu, tổ 6, phường Tô Hiệu, thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La	97%	97,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	100%	89%
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	2A14, tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	99%	80%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình	91%	75%
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Văn Lâm	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	100%	100%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn	Xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	47,55%	50%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	Số 205 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	28,05%	28,05%

7. Danh sách Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Chưa có Báo cáo tài chính năm 2011

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ theo chương trình kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (Công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	07 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	04 – 06

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao áp dụng cho TSCĐ thuê tài chính (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị) là 04 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

16. Trái phiếu có thể chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31/12/2010: 18.932 VND/USD

31/12/2011: 20.828 VND/USD

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và giá vốn

Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Giá vốn

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong năm đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

24. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.806.607.070	5.477.167.918
Tiền gửi ngân hàng	8.446.860.553	9.081.450.038
Tiền đang chuyển	-	35.475.000
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	18.500.000.000	349.914.865.998
Cộng	29.753.467.623	364.508.958.954

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</i>	<i>13.776.458.480</i>	<i>66.867.853.419</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	-	53.194.294.939
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	13.434.208.480	13.434.208.480
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	342.250.000	239.350.000
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>	<i>239.009.660.900</i>	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	239.009.660.900	-
Cộng	252.786.119.380	66.867.853.419

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn</i>	<i>(4.908.747.880)</i>	-
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	(4.733.208.480)	-
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	(175.539.400)	-
Cộng	(4.908.747.880)	-

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng của Công ty mẹ	364.730.068.430	376.373.862.888
Khách hàng của các Công ty con	1.997.780.462	3.370.997
Cộng	366.727.848.892	376.377.233.885

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán của Công ty mẹ	152.735.085.693	203.980.790.897
Trả trước cho người bán của các Công ty con	19.993.098.721	20.403.292.931
Cộng	172.728.184.414	224.384.083.828

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa	-	558.900
BHXH, BHYT phải thu của CBCNV	63.454.331	60.174.633

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi chậm trả tiền hàng	8.567.896.548	2.746.755.252
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu	19.540.854.275	3.547.931.582
Cho các tổ chức, cá nhân vay mượn	5.790.261.079	500.000.000
Các khoản phải thu khác	7.172.276.337	5.853.097.151
Cộng	41.134.742.570	12.708.517.518

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là số dự phòng cho các khoản nợ quá hạn trên 3 năm.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(1.467.225.593)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.494.081.626)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	(6.961.307.219)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	37.899.826.838	19.503.057.325
Công cụ, dụng cụ	326.562.491	307.750.131
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	556.934.149.092	475.440.660.956
Thành phẩm	792.342.451	792.365.851
Hàng hóa	70.010.405.973	93.869.206.884
Hàng gửi đi bán	118.519.295	118.519.295
Cộng	666.081.806.140	590.031.560.442

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	(988.954.727)	(988.954.727)
Thành phẩm	(222.728.331)	(222.728.331)
Cộng	(1.211.683.058)	(1.211.683.058)

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	308.611.071	612.706.128
Tiền thuê đất trả trước	511.216.768	-
Cộng	819.827.839	612.706.128

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	32.498.857.615	24.688.956.136
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.166.337.925	27.152.637.925
Tài sản thiếu chờ xử lý	493.689.334	229.683.272
Cộng	40.158.884.874	52.071.277.333

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	12.465.842.609	178.637.833.315	42.666.647.010	1.910.056.423	235.680.379.357
Tăng do mua sắm mới	-	942.530.545	2.523.576.364	156.342.728	3.622.449.637
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.017.425.766	2.627.092.384	-	-	14.644.518.150
Tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	1.557.584.416	-	-	1.557.584.416
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(12.142.857)	(12.142.857)
Số cuối năm	24.483.268.375	183.765.040.660	45.190.223.374	2.054.256.294	255.492.788.703
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.266.841.558	88.480.845.680	22.110.015.462	1.496.320.663	114.354.023.363
Khấu hao trong năm	1.088.265.736	20.400.233.104	5.561.802.721	295.197.584	27.345.499.145
Khấu hao tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	1.330.436.669	-	-	1.330.436.669
Khấu hao giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(12.142.857)	(12.142.857)
Số cuối năm	3.355.107.294	110.211.515.453	27.671.818.183	1.779.375.390	143.017.816.320
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.199.001.051	90.156.987.635	20.556.631.548	413.735.760	121.326.355.994
Số cuối năm	21.128.161.081	73.553.525.207	17.518.405.191	274.880.904	112.474.972.383

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 130.338.501.546 VND và 44.139.479.034 VND đang được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.557.584.416	2.794.252.091	4.351.836.507
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm do mua lại	(1.557.584.416)	-	(1.557.584.416)
TSCĐ thuê tài chính			
Số cuối năm	-	2.794.252.091	2.794.252.091
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.168.188.297	388.716.931	1.556.905.228
Khấu hao trong năm	162.248.372	983.121.300	1.145.369.672
Khấu hao giảm do mua lại	(1.330.436.669)	-	(1.330.436.669)
TSCĐ thuê tài chính			
Số cuối năm	-	1.371.838.231	1.371.838.231
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	389.396.119	2.405.535.160	2.794.931.279
Số cuối năm	-	1.422.413.860	1.422.413.860

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Website	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	15.980.000	43.250.000	59.230.000
Tăng do mua trong năm	14.000.000	18.000.000	-	32.000.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	14.000.000	33.980.000	43.250.000	91.230.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	3.107.226	43.250.000	46.357.226
Khấu hao trong năm	3.111.111	8.326.671	-	11.437.782
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.111.111	11.433.897	43.250.000	57.795.008
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	12.872.774	-	12.872.774
Số cuối năm	10.888.889	22.546.103	-	33.434.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (góp vốn)	Số cuối năm
<i>Mua sắm TSCĐ</i>	<i>586.165.881</i>	<i>3.000.645.091</i>	<i>(3.407.916.910)</i>	<i>(19.301.000)</i>	<i>159.593.062</i>
<i>XDCB dở dang</i>	<i>57.116.220.026</i>	<i>91.889.936.852</i>	<i>(14.644.518.150)</i>	<i>(3.411.438.696)</i>	<i>130.950.200.032</i>
Nhà máy cơ khí Văn Lâm - Hưng Yên	6.565.906.984	8.078.611.166	(14.644.518.150)	-	-
Dự án khu đất 3 ha Văn Lâm - Hưng Yên	10.133.603.736	2.437.173.967	-	-	12.570.777.703
Dự án Thành Công Hòa Bình	3.147.432.634	-	-	(3.147.432.634)	-
Dự án khai thác mỏ đá Hòa Bình	126.951.535	5.368.254.936	-	(264.006.062)	5.231.200.409
Công trình Thủy điện Khánh Khê	3.418.808.331	9.301.185.062	-	-	12.719.993.393
Công trình Nậm Hóa 1	1.799.759.557	955.272.727	-	-	2.755.032.284
Công trình Nậm Hóa 2	25.528.236.049	54.700.707.021	-	-	80.228.943.070
Dự án Thủy điện Suối Choang	6.288.216.660	11.048.731.973	-	-	17.336.948.633
Dự án khu đô thị MECO - CITY	107.304.540	-	-	-	107.304.540
<i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	57.702.385.907	94.890.581.943	(18.052.435.060)	(3.430.739.696)	131.109.793.094

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn ^(a)	47,55%	164.789.703.956	47,81%	126.832.461.588
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn ^(b)	28,05%	3.365.792.000	28,05%	4.207.240.000
Khu đô thị phía đông Văn Giang ^(c)		175.000.000.000		35.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	32,50%	2.003.528.515	32,50%	2.003.528.515
Cộng		345.159.024.471		168.043.230.103

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5200230088 ngày 12 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Tỉnh Yên Bái cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn 210.000.000.000 VND (21.000.000 cổ phiếu), tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 4.202.054 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 13.500.000 cổ phiếu, số còn phải đầu tư là 7.500.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu thực tế tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 47,55%.

(b) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 420.724 Cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ là 28,05%.

(c) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Bách Giang với Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam để xây dựng khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang – Hưng Yên. Khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam được hoàn trả lại toàn bộ phần vốn góp bằng quyền được mua 50% diện tích đất có hạ tầng (bao gồm: đất Biệt thự, nhà phố, nhà cao tầng, nhà cao tầng cho người thu nhập thấp,

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đất thương mại, dịch vụ,...) được nhà nước giao lại cho chủ đầu tư để khai thác theo giá thành của dự án. Trong trường hợp giá trị của 50% diện tích đất có hạ tầng theo giá thành trong dự án tăng hơn hoặc giảm đi so với vốn góp thực tế thì sẽ phải nộp bổ sung hoặc được khấu trừ phần giá trị tăng hoặc giảm đó.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn	Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn
Giá trị phần sở hữu đầu năm	126.832.461.588	4.207.240.000
Trong đó: Lợi thế thương mại	41.334.580.000	4.207.240.000
Giá trị khoản đầu tư tăng trong năm	42.020.537.846	-
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	69.781.844	-
Tăng do thay đổi tỷ lệ lợi ích trong năm	380.678	-
Phân bổ lợi thế thương mại	(4.133.458.000)	(841.448.000)
Giá trị phần sở hữu cuối kỳ	164.789.703.956	3.365.792.000

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu		47.057.500.000		48.160.400.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần	-	-	-	1.000.000.000
Dầu khí Việt Nam – CN Nam Định				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường	500.000	47.057.500.000	500.000	47.057.500.000
Thịnh				
Ngân hàng TMCP Nhà HN	-	-	-	102.900.000
Đầu tư vào đơn vị khác		62.317.824.939		7.770.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát	10.500	1.050.000.000	10.500	1.050.000.000
triển các Khu công nghiệp Hà Tĩnh				
Công ty Cổ phần BP tư vấn và Đầu	18.000	1.800.000.000	12.000	1.200.000.000
tư xây dựng				
Công ty Cổ phần AP Meco	52.000	520.000.000	52.000	520.000.000
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên	35.000	3.500.000.000	35.000	3.500.000.000
Bái				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát	2.717.590	53.447.824.939	-	-
triển đô thị Long Giang				
Công ty Cổ phần Kính Melta	20.000	2.000.000.000	15.000	1.500.000.000
Cộng		109.375.324.939		55.930.400.000

- (a) Theo Quyết định số 147/2010/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty mua 500.000 trái phiếu doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh với giá mua là 94.115 VND/trái phiếu, mệnh giá trái phiếu là 100.000 VND, thời hạn 3 năm, lãi suất 15%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào các công ty:</i>	<i>(8.487.366.565)</i>	<i>(865.042.833)</i>
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	(865.042.833)	(865.042.833)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	(7.622.323.732)	-
Cộng	(8.487.366.565)	(865.042.833)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC chờ phân bổ	41.608.678	51.580.915	44.047.669	49.141.924
Chi phí sửa chữa tài sản	20.796.273	-	14.696.273	6.100.000
Chi phí thuê xe	863.570.868	-	431.563.520	432.007.348
Cộng	925.975.819	51.580.915	490.307.462	487.249.272

20. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ tại Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	692.939.870.928	577.682.419.878
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng bằng VND</i>	<i>692.939.870.928</i>	<i>573.356.972.450</i>
Ngân hàng Công thương Đống Đa	330.388.732.975	245.808.781.741
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	243.300.167.703	103.236.865.424
Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	50.000.000.000	69.269.000.000
Sở giao dịch Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	69.223.720.250	109.498.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Chi nhánh Trảng An	-	45.517.075.285
Ngân hàng Nông nghiệp huyện Thiệu Hóa	27.250.000	27.250.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng bằng USD</i>	<i>-</i>	<i>4.325.447.428</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Thăng Long	-	3.340.604.788
Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Đống Đa	-	984.842.640
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	23.644.423.000	2.357.156.000
Vay cá nhân	23.644.423.000	2.357.156.000
Vay dài hạn đến hạn trả	11.133.665.058	13.203.470.619
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	9.053.365.058	10.997.670.619
Ngân hàng Công thương Đống Đa	1.239.500.000	1.365.000.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	840.800.000	840.800.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	714.868.000	878.488.000
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP- Ngoại thương Việt Nam	714.868.000	878.488.000
Cộng	728.432.826.986	594.121.534.497

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	577.682.419.878	1.351.002.366.530	-	1.235.744.915.480	692.939.870.928
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.357.156.000	21.287.267.000	-	-	23.644.423.000
Vay dài hạn đến hạn trả	13.203.470.619	-	35.815.101.723	37.884.907.284	11.133.665.058
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	878.488.000	-	714.868.000	878.488.000	714.868.000
Cộng	594.121.534.497	1.372.289.633.530	36.529.969.723	1.274.508.310.764	728.432.826.986

22. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán của Công ty mẹ	113.937.896.530	92.622.013.311
Phải trả người bán của các Công ty con	13.485.793.795	6.172.048.760
Cộng	127.423.690.325	98.794.062.071

23. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước tại Công ty mẹ	104.791.706.626	121.810.251.924
Người mua trả tiền trước tại các Công ty con	11.984.268.631	-
Cộng	116.775.975.257	121.810.251.924

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	888.587.116	944.019.194	993.434.579	839.171.731
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.733.972.414	1.733.972.414	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.985.152.679	3.262.719.235	14.245.084.070	7.002.787.844
Thuế thu nhập cá nhân	18.923.145	228.091.916	195.465.891	51.549.170
Thuế nhà đất	14.703.911	441.944.045	441.944.045	14.703.911
Thuế môn bài	-	20.000.000	20.000.000	-
Các loại thuế khác	19.162.557	30.470.226.867	30.470.226.867	19.162.557
Cộng	18.926.529.408	37.100.973.671	48.100.127.866	7.927.375.213

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với từng loại công trình, dịch vụ, hàng hóa như sau:

Hoạt động xây lắp	10%
Dịch vụ cơ khí	5%
Hoạt động kinh doanh Bất động sản (*)	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản, doanh thu tính thuế là giá chuyển nhượng Bất động sản trừ giá đất thực tế tại thời điểm chuyển nhượng. Giá đất thực tế Công ty xác định trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng và được ghi trong hợp đồng chuyển nhượng.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.106.073.869	55.519.188.116
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	12.191.013.508
- Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	7.106.073.869	43.328.174.608
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.310.747.085	4.151.637.318
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(69.781.844)	4.063.353.318
Lợi thế thương mại	4.974.906.000	-
Phạt chậm nộp thuế	28.810.345	-
Phạt theo biên bản quyết toán thuế	323.664.584	-
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trực tiếp	53.148.000	88.284.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.683.902.772)	(2.097.343.013)
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(1.357.172.282)	(2.077.631.800)
Lợi nhuận đã thực hiện của phần khấu hao tài sản Công ty con nhận góp vốn	(19.711.213)	(19.711.213)
Lãi vay công trình La Trọng	(307.019.277)	-
Thu nhập chịu thuế	10.732.918.182	57.573.482.421
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.683.229.546	14.393.370.605
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	3.047.753.377
- Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	2.683.229.546	11.345.617.228
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của hoạt động xây lắp và các hoạt động khác (50%)	-	(5.672.808.614)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.683.229.546	8.720.561.991
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	579.489.689	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.262.719.235	8.720.561.991

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4.978.358.817	16.254.612.418
Lãi trái phiếu phải trả	3.330.612.500	5.200.000.000
Chi phí công trình	3.840.780.759	4.125.547.616
Chi phí hỗ trợ di dời	1.620.400.273	1.620.400.273
Trích trước chi phí mua vật tư	285.838.200	-
Chi phí trích trước khác	111.933.727	111.933.724
Cộng	14.167.924.276	27.312.494.031

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	850.824.578	113.940.768
Kinh phí công đoàn	880.424.078	577.225.197
Bảo hiểm thất nghiệp	51.822.212	-
Phải trả các đội công trình	-	1.222.748.676
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.772.680.651	3.489.834.499
Phải trả về cổ phần hóa	588.420.000	588.420.000
Ban quản lý dự án Khu đô thị mới phía đông huyện Văn Giang chuyển tiền phục vụ dự án	140.286.222.222	-
Phải trả các cá nhân tiền vay xây dựng dự án Khu chung cư cao tầng 102 Trường Chinh	34.950.000.000	38.450.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.994.027.811	4.158.617.251
Cộng	196.374.421.552	48.600.786.391

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	5.732.500.083	2.024.321.245	304.887.000	7.451.934.328
Quỹ phúc lợi	3.760.655.537	2.024.321.245	364.900.000	5.420.076.782
Cộng	9.493.155.620	4.048.642.490	669.787.000	12.872.011.110

28. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (tiền góp vốn xây dựng khu chung cư cao tầng 102 Trường Chinh)	-	34.000.000.000
Các cá nhân góp vốn xây dựng Dự án khu chung cư cao tầng 102 Trường Chinh	87.099.805.000	86.373.605.000
Cộng	87.099.805.000	120.373.605.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**29. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	191.771.566.623	197.313.773.970
<i>Vay dài hạn ngân hàng bằng VND</i>	<i>191.771.566.623</i>	<i>186.656.437.356</i>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I	-	597.699.800
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	41.311.459.246	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	204.994.477	204.994.477
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-CN Thăng Long	149.111.598.740	182.629.928.919
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	300.000.000	1.539.500.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	843.514.160	1.684.314.160
<i>Vay dài hạn ngân hàng bằng USD</i>	<i>-</i>	<i>10.657.336.614</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	-	10.657.336.614
Nợ dài hạn	414.461.334	1.129.329.334
Các khoản thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	414.461.334	1.129.329.334
Trái phiếu	50.900.000.000	80.000.000.000
Trái phiếu chuyển đổi	50.900.000.000	80.000.000.000
Cộng	243.086.027.957	278.443.103.304

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Giảm khác (chuyển đổi sang cổ phiếu)	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	197.313.773.970	43.208.459.246	12.935.564.870	35.815.101.723	-	191.771.566.623
Vay dài hạn ngân hàng bằng VND	186.656.437.356	43.208.459.246	2.278.228.256	35.815.101.723	-	191.771.566.623
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I	597.699.800		597.699.800			-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	-	41.311.459.246				41.311.459.246
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	204.994.477					204.994.477
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	182.629.928.919	1.897.000.000	1.680.528.456	33.734.801.723		149.111.598.740
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	1.539.500.000			1.239.500.000		300.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh Thăng Long	-					-
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	1.684.314.160			840.800.000		843.514.160
Vay dài hạn ngân hàng bằng USD	10.657.336.614	-	10.657.336.614	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	10.657.336.614		10.657.336.614			-
Nợ dài hạn	1.129.329.334	-	-	714.868.000	-	414.461.334
Các khoản thuế tài chính tại Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.129.329.334			714.868.000		414.461.334
Trái phiếu chuyển đổi	80.000.000.000				29.100.000.000	50.900.000.000
Cộng	278.443.103.304	43.208.459.246	12.935.564.870	36.529.969.723	29.100.000.000	243.086.027.957

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	145.199.930.000	23.736.613.000	-	1.502.590.741	12.482.822.484	1.328.395.478	36.938.195.366	221.188.547.069
Cổ đông góp vốn bằng tiền	380.800.070.000	145.564.005.000	-	-	-	-	-	526.364.075.000
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	20.000.000.000							20.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước							46.793.698.322	46.793.698.322
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm 2009				(1.502.590.741)				(1.502.590.741)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm 2010				683.345.117				683.345.117
Tăng quỹ Đầu tư phát triển từ số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm					5.672.808.614		(5.672.808.614)	-
Trích lập các quỹ trong năm trước					2.617.203.961	2.617.203.961	(12.496.342.182)	(7.261.934.260)
Chia nốt cổ tức 2009 và tạm ứng cổ tức năm 2010							(25.200.000.000)	(25.200.000.000)
Lợi nhuận chia cho bên hợp tác kinh doanh							(4.683.034.727)	(4.683.034.727)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu ở Công ty liên kết							9.467.910	9.467.910
Số dư cuối năm trước	546.000.000.000	169.300.618.000	-	683.345.117	20.772.835.059	3.945.599.439	35.689.176.075	776.391.573.690

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trương Chính, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	546.000.000.000	169.300.618.000	-	683.345.117	20.772.835.059	3.945.599.439	35.689.176.075	776.391.573.690
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	29.100.000.000							29.100.000.000
Lợi nhuận trong năm nay								
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm 2010				(683.345.117)			3.838.426.831	3.838.426.831
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm 2011				2.633.161.821				(683.345.117)
Tăng quỹ Đầu tư phát triển số thuế TNDN được giảm					50.181.767		(50.181.767)	2.633.161.821
Trích lập các quỹ trong năm nay								-
Chia cổ tức đợt 2 năm 2010	-	-	-	-	2.024.321.245	2.024.321.245	(8.097.284.980)	(4.048.642.490)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(73.426.398.513)	-	-	-	-	(26.921.495.000)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu ở Công ty liên kết	-	-		-	-	-	380.678	(73.426.398.513)
Số dư cuối năm nay	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	2.633.161.821	22.847.338.071	5.969.920.684	4.459.021.837	706.883.661.900

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	56.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	57.510.000	54.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	5.460.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	52.050.000	54.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chi trả cổ tức trong năm	27.683.648.848

31. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.565.000.000	565.000.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	620.000.000	1.000.000.000
Số cuối năm	2.185.000.000	1.565.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.569.854.893.510	777.703.683.034
- Doanh thu bán hàng hóa	1.407.650.006.536	501.417.145.152
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.754.390.788	10.107.175.028
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	900.000.000	44.637.231.811
- Doanh thu hoạt động xây dựng	137.550.496.186	221.542.131.043
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(183.592.500)	-
- Chiết khấu thương mại	(183.592.500)	-
Doanh thu thuần	1.569.671.301.010	777.703.683.034

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.362.858.097.968	470.705.147.839
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.740.101.104	7.964.291.668
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	720.000.000	28.836.863.555
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	143.065.854.052	184.678.417.971
Cộng	1.517.384.053.124	692.184.721.033

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	44.547.723.164	11.472.321.786
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	67.861.448	682.028.552
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	8.573.770.115	8.580.135.682
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.357.172.282	2.077.631.800
Lãi bán hàng trả chậm	24.823.695.944	25.241.540.043
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	286.165.819
Lãi phạt hợp đồng	-	920.319.533
Cộng	79.370.222.953	49.260.143.215

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	83.411.984.695	60.578.086.351
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	557.860.795
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.558.929.744	2.000.902.776
Chi phí tài chính khác	-	37.993.435
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	449.560.571
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	12.531.071.612	(56.665.600)
Chi phí phát hành trái phiếu	-	16.886.000
Chi phí tài chính khác	486.720	-
Cộng	99.502.472.771	63.584.624.328

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.366.160.174	1.550.250.596
Chi phí dụng cụ đồ dùng	16.016.659	55.793.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.154.099	10.456.761
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.233.600.656	1.057.326.034
Chi phí bằng tiền khác	418.577.167	16.423.182
Cộng	3.042.508.755	2.690.250.498

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.016.129.614	4.864.480.429
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	373.294.978	385.503.969
Chi phí đồ dùng văn phòng	163.583.834	165.304.297
Chi phí khấu hao tài sản cố định	373.597.436	302.336.274
Thuế phí và lệ phí	101.242.809	120.985.824
Chi phí dự phòng	5.494.081.626	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.437.630.851	1.732.626.539
Chi phí bằng tiền khác	2.688.903.258	1.466.598.322
Cộng	16.648.464.406	9.037.835.654

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	7.432.727.364
Các khoản thuế được hoàn	-	55.437.638
Các khoản nợ không xác định được chủ	-	33.283.100
Thu khác	48.457.716	137.147.012
Cộng	48.457.716	7.658.595.114

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	7.221.307.909
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	261.090.972
Chi phí khác	501.284.598	60.049.535
Cộng	501.284.598	7.542.448.416

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.838.426.831	46.793.698.322
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.838.426.831	46.793.698.322
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	52.548.333	21.275.138
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	73	2.199

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	54.600.000	14.519.993
Ảnh hưởng của việc tăng vốn bằng chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	1.697.500	6.755.145
Ảnh hưởng của việc mua lại cổ phiếu quỹ trong năm 2011	(3.749.167)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	52.548.333	21.275.138

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.8 dưới đây.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.493.347.347	1.011.105.516
Các khoản trích theo lương	86.816.674	73.653.498
Cộng	1.580.164.021	1.084.759.014

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	Công ty có Ủy viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn		
Phải thu về khối lượng thi công	28.334.665.045	
Thuế GTGT	2.833.466.505	
Phải thu tiền bán thép	13.640.095.451	
Thuế GTGT	1.364.009.545	

Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu về tiền cho thuê xe	310.909.091
Phải thu tiền bán vật liệu	277.656.043
Thuế GTGT	58.856.513
Phải trả về khối lượng thi công	12.090.164.763
Thuế GTGT	1.208.168.045
Phải trả về tiền thuê máy, thuê xe	261.272.728
Thuế GTGT	26.127.272

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị**Long Giang**

Long Giang góp vốn	-	4.813.340.950
Tiền điện, nước phải thu	94.874.565	-
Thuế GTGT tương ứng	9.343.622	-
Phải thu tiền bán thép	6.171.405.155	-
Thuế GTGT tương ứng	617.140.516	-
Khối lượng thi công nhà HH1 (cọc khoan nhồi)	-	65.484.317.000
Trả tiền thi công nhà HH1 (cọc khoan nhồi)	-	51.377.698.200
Trả trả tiền thi công tăng hầm nhà HH1	9.826.352.269	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn		
Phải thu tiền bán thép	2.576.290.648	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị		
Long Giang		
Phải thu tiền bán thép	6.904.407.134	
Tiền điện phải thu	38.732.755	59.388.668
Cộng nợ phải thu	9.519.430.537	59.388.668
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn		
Ứng tiền thi công cơ khí thủy công Thủy điện Văn Chấn (30%)	12.075.332.167	30.247.896.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn		
Ứng tiền thuê xe	12.828.352	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang		
Phải trả về khối lượng thi công	14.425.072.221	
Tiền góp vốn đầu tư	-	34.000.000.000
Tiền thi công	-	4.598.719.952
Cộng nợ phải trả	26.513.232.740	68.846.615.952

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau::

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm nay	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	141.502.358.507	1.410.253.777.012	900.000.000	23.754.390.788	1.576.410.526.307
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.502.358.507	1.410.253.777.012	900.000.000	23.754.390.788	1.576.410.526.307
Chi phí bộ phận	149.544.371.506	1.382.557.335.546	720.000.000	10.992.544.529	1.543.814.251.582
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(8.042.012.999)	27.696.441.466	180.000.000	12.761.846.259	32.596.274.725
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					32.596.274.725
Doanh thu hoạt động tài chính					79.370.222.953
Chi phí tài chính					(99.502.472.771)
Thu nhập khác					48.457.716
Chi phí khác					(501.284.598)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					(4.905.124.156)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.262.719.235)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(4.927.803)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.838.426.831
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					11.654.236.257
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					29.321.267.996

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	41.614.953.680				41.614.953.680
Tài sản phân bổ cho bộ phận	180.623.485.673	1.702.453.122.293	300.644.359.825	29.938.701.340	2.213.659.669.130
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản					2.255.274.622.810
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	52.447.364.898				52.447.364.898
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	115.647.734.611	1.090.029.052.098	268.788.646.198	19.168.841.606	1.493.634.274.513
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					1.546.081.639.411
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	435.446.281.190	524.556.327.637	218.864.834.197		1.178.867.443.024
Tài sản phân bổ cho bộ phận	85.392.186.382		3.712.030.424	34.645.591.888	123.749.808.694
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					804.272.228.608
Tổng tài sản					2.106.889.480.326
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	111.904.934.550	68.594.433.870	50.803.805.560		231.303.173.980
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	208.263.374.406	420.352.573.709	163.948.689.686		792.564.637.801
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					304.919.298.412
Tổng nợ phải trả					1.328.787.110.193

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.753.467.623	364.508.958.954	29.753.467.623	364.508.958.954
Trong đó: - USD	39.437.818	36.027.975	39.437.818	36.027.975
- EUR	10.646.141	10.067.658	10.646.141	10.067.658
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8.867.710.600	66.867.853.419	8.867.710.600	66.867.853.419
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	239.009.660.900	-	239.009.660.900	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	100.887.958.374	55.065.357.167	100.887.958.374	55.065.357.167
Phải thu khách hàng	359.766.541.673	374.910.008.292	359.766.541.673	374.910.008.292
Các khoản phải thu khác	81.559.627.444	65.142.153.802	81.559.627.444	65.142.153.802
Cộng	819.844.966.614	926.494.331.634	819.844.966.614	926.494.331.634
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	971.518.854.943	872.564.637.801	971.518.854.943	872.564.637.801
Phải trả người bán	127.423.690.325	98.794.062.071	127.423.690.325	98.794.062.071
Các khoản phải trả khác	308.290.923.434	206.914.837.005	308.290.923.434	206.914.837.005
Cộng	1.407.233.468.702	1.178.273.536.877	1.407.233.468.702	1.178.273.536.877

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Máy móc thiết bị	35.369.016.706	Tại sản thuộc sửa hữu hợp pháp của bên vay hoặc tài sản hình thành từ vốn vay
Nguyên giá	106.410.528.442	
Hao mòn lũy kế	(71.061.511.736)	
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.770.462.328	
Nguyên giá	23.927.973.104	
Hao mòn lũy kế	(15.157.510.776)	
Cộng	44.139.479.034	

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	728.432.826.986	243.086.027.957	-	971.518.854.943
Phải trả người bán	127.423.690.325	-	-	127.423.690.325
Các khoản phải trả khác	219.754.153.823	88.536.769.611	-	308.290.923.434
Cộng	1.075.610.671.134	331.622.797.568	-	1.407.233.468.702

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	<u>Thay đổi tỷ giá USD (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm nay		
Tài sản tài chính		
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>		
Tăng	2%	591.567
Giảm	-2%	(591.567)
<i>Trả trước cho người bán</i>		
Tăng	2%	348.448.274
Giảm	-2%	(348.448.274)
Nợ phải trả tài chính		
<i>Phải trả người bán</i>		
Tăng	2%	(73.665.702)
Giảm	-2%	73.665.702
Tổng ảnh hưởng		
<i>Tăng</i>	2%	275.374.139
<i>Giảm</i>	-2%	(275.374.139)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá EUR như sau:

	Thay đổi tỷ giá EUR (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tài sản tài chính		
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>		
Tăng	2%	159.692
Giảm	-2%	(159.692)
Tổng ảnh hưởng		
<i>Tăng</i>	2%	159.692
<i>Giảm</i>	-2%	(159.692)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn khác có lãi suất thả nổi		
Tăng	2%	(10.873.767.405)
Giảm	-2%	10.873.767.405
Vay và nợ dài hạn khác có lãi suất thả nổi		
Tăng	2%	(2.263.118.531)
Giảm	-2%	2.263.118.531
Tổng ảnh hưởng		
<i>Tăng</i>	2%	(13.136.885.936)
<i>Giảm</i>	-2%	13.136.885.936

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 8.867.710.600 VND. Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 665.078.295 VND.

9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 22 tháng 03 năm 2012

Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Chinh Lương

Ninh Thị Luân

Nguyễn Ngọc Bình

51